TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2020/HS-ST
Ngày: 23-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hạng A V (tên gọi khác: Hạng Sánh V), sinh năm 1969 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N 2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng Chứ D (sinh năm 1933) và bà Hờ Thị D (sinh năm 1935); có vợ 01 là Giàng Thị S đã ly hôn năm 2007, vợ 02 là Giàng Thị D (sinh năm 1971), bị cáo có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2020, tạm giam từ ngày 04/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A V*: ông Bùi Đình M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Lò Trung K - Sinh ngày: 10/01/1988, trú tại: bản N 3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh Sùng A C, sinh năm 2000, trú tại: tổ dân phố 16, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/02/2020 bị cáo Hạng A V đang ở nhà, tại bản N 2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có 01 người đàn ông đến chơi, giới thiệu tên là P1 (không biết họ), làm thợ điện ở huyện N; qua nói chuyện, người này đặt vấn đề nhờ bị cáo đi mua hộ ma túy về bán kiếm lợi nhuận. Khoảng 20 giờ ngày 29/02/2020, P1 đến nhà đưa cho bị cáo Hạng A V 03 triệu đồng để đi mua hồng phiến về bán; P1 hứa trả thêm cho bị cáo mỗi túi hồng phiến là 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Hạng A V dùng điện thoại liên lạc với người đàn ông tên P2, ở huyện M, tỉnh Phông-sa-lỳ, nước CHDCND Lào hỏi mua ma túy, hai bên trao đổi thỏa thuận thống nhất 01 túi hồng phiến giá 1.100.000 đồng, bị cáo đặt mua 03 túi với giá 3.300.000 đồng. Khoảng 04 giờ ngày 01/03/2020, một mình bị cáo Hạng A V đi bộ đến khu vực cột mốc 60, biên giới Việt - Lào, gặp P2 mua được 03 túi hồng phiến, bị cáo lấy 03 triệu đồng do P1 làm thợ điện ở huyện N (là người nhờ bị cáo mua hồng phiến) đưa cho tối ngày 29/2/2020 và lấy thêm 300.000 đồng tiền của bị cáo, tổng cộng là 3.300.000 đồng trả cho P2 ở huyện M (người bán hồng phiến), sau đó, bị cáo Hạng A V vận chuyển hồng phiến về nhà cất giấu. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/03/2020, khi bị cáo Hạng A V và P1 (người nhờ bị cáo mua hồng phiến) đang trao đổi mua bán hồng phiến tại nhà bị cáo, thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ, phối hợp với Công an xã Nà Bủng, Đồn biên phòng Nà Bủng làm nhiệm vụ tại khu vực bản N 2, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số hồng phiến trên. Đối tượng tên P1 lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy, lực lượng chức năng không truy bắt được.

Tại bản kết luận giám định số 228/GĐ-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A V gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thư giữ của Hạng A V là 59,79 gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng A V và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hạng A V từ 16 năm đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 56,55 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Gionee L800, màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Hạng A V. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A V.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Bùi Đình M: không tranh luận về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người chứng kiến anh Lò Trung K trình bày: khoảng 22 giờ 10 phút ngày 01/3/2020 anh được tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Hạng A V, thu giữ của bị cáo 03 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa ở miệng bên trong có nhiều viên nén màu hồng trên một mặt viên nén có chữ WY (gói thứ nhất có 196 viên, gói thứ hai có 197 viên và gói thứ ba có 196 viên). Anh K nghe thấy, bị cáo Vàng khai 03 túi nilon có các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp do bị cáo mua về để bán kiếm lời. Bị cáo không bị ai đánh đập hoặc ép phải khai báo. Công an đã thu giữ vật chứng và lập biên bản niêm phong theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội

Qua tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ: khoảng 04 giờ ngày 01/3/2020, một mình bị cáo lên khu vực cột mốc số 60 biên giới Việt – Lào, mua được 03 túi hồng phiến với giá 3.300.000 đồng của một người đàn ông tên Phong. Bị cáo mang về nhà cất giấu, đến khoảng 22 giờ ngày 01/3/2020, khi bị cáo đang trao đổi mua bán, kiểm đếm hồng phiến với người đàn ông tên P1 làm thợ điện ở N thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ, phối hợp với Công an xã Nà Bủng, Đồn biên phòng Nà Bủng phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 36-38); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 46-47); Kết luận giám định (BL 50); Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Trung K (BL 82, 83) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Hạng A V đã mua và cất giấu 59,79 gam Methamphetamine

để nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Bị cáo nhận biết được việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng tội phạm ma túy và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Hạng A V sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân không được học tập văn hóa. Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo có tài sản gì có giá trị (BL 76); đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Pồ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng

quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Các đối tượng tên Phong theo lời khai của bị cáo là người đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về bán và người bán ma túy cho bị cáo, do không đủ thông tin để Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 56,55 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấp lưu hành.

- Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Gionee L800, màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Hạng A V, qua trình tranh tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo Hạng A V đã sử dụng điện thoại vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Hạng A V sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, gia đình thuộc hộ cận nghèo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hạng A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hạng A V 16 (*mười sáu*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 56,55 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên các mép được dán kín. Mặt trước của phong bì có dòng chữ: "vật chứng thu giữ của Hạng A V- sinh năm: 1969, nơi cư trú: bản N 2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Vật chứng đã được cân xác định khối lượng, trong đó: tổng khối lượng vật chứng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hạng A V là: 59,79 gam (năm mươi chín phẩy bảy mươi chín gam), đã tách mẫu vật gửi giám định có tổng khối lượng 3,24 gam (ba phẩy hai mươi bốn gam). Công an huyện Nậm Pồ, bắt ngày 01/3/2020. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của: Giàng A V, Phùng Việt H, Lù Văn Ph, Chảo Mắn O, Sùng Thị D, Nguyễn Duy L, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hạng A V và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Pồ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Gionee L800, màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Hạng A V.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27 tháng 5 năm 2020*).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A V.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hạng A V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa